TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 167/2018/HNGĐ
Ngày: 11 /10/2018
V/v Tranh chấp:
" Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Hoa***
- Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Trần Minh Đức**
+ Bà **Lê Thị Minh Thắm.**

*Thư ký phiên tòa bà **Nguyễn Thị Huyền Ni** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phi Yến** - kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 599/2018/TLST-HNGĐ ngày 27/8/2018 về việc tranh chấp " X*in ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số138/2018/QĐXX-ST ngày 18/9/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 91/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/10/2018 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị C,** sinh năm: 1982 (có mặt)

Địa chỉ: 235, khu phố 5, đường T, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

2/ *Bị đơn*: L**ê Anh T**, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: 235, khu phố 5, đường T, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

N**ỘI DUNG VỤ ÁN**:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị C trình bày:

Bà và ông Lê Anh T sống với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND phường B, thành phố M, Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuận là do ông T có quan hệ bạn gái khác, bà có bắt gặp, ông T đánh đập bà nhiều lần, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, ông bà sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Anh T.

Con chung: Có 01 cháu Lê Anh K sinh ngày 25/11/2007, hiện nay bà đang nuôi con, khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi co

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ông Lê Anh T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông T không đến tham dự các phiên họp kiêm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa tuân thủ đúng qui định pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị C; Con chung có 01 cháu Lê Anh K, sinh ngày 25/11/2007, khi ly hôn bà C yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị C và ông Lê Anh T là tranh chấp " Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị C yêu cầu ly hôn với ông Lê Anh T; Con chung có 01 cháu Lê Anh K, sinh ngày 25/11/2007, sau khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi con, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tại phiên tòa ông Lê Anh T đã được Tòa án tống đạt các văn ban tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng ông T không đến tham dự phiên tòa cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ khoản 2 Điều 227 ; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Anh T.

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Lê Anh T chung sống với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Đến năm 2009, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T quan hệ với người phụ nữ khác, bà C bắt gặp, ông T đánh bà C nhiều lần, hiện nay ông T đang chung sống với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay bà C yêu cầu ly hôn với ông T. Xét thấy bà C, ông T tự tìm hiểu chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn do ông T quan hệ với người phụ nữ khác bà bắt gặp, ông T đánh đập bà nhiêu lần, từ đó ông bà thường xuyên cự cãi nhau, trong cuộc sống hàng ngày ông T khó khăn với bà C, ông bà sống ly thân từ năm 2015, trong thời gian ông bà sống ly thân ông bà không trao đổi và đưa ra biện pháp để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ mà ông bà làm cho tình cảm vợ chồng rạn mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, ông T không đến tham dự phiên tòa trình bày ý kiến của ông coi như ông T từ bỏ ý kiến của mình. Bà C yêu cầu ly hôn với ông Lê Anh T là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 51,

Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị C.

[2] Về con chung: Có 01 cháu Lê Anh K sinh ngày 25/11/2007, hiện nay bà C đang nuôi, khi ly hôn bà C yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi cháu K, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu K từ nhỏ sống chung với bà C hơn nữa hiện nay cháu K cần sự chăm sóc của mẹ, bà C nuôi cháu K bà chăm sóc lo cho cháu K ăn mặc chu đáo, để cho cháu K có cuộc sống ổn định và không ảnh hưởng tâm lý của cháu K. Bà C yêu câu trực tiếp nuôi cháu K là phù phợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử giao cho bà C trực tiếp nuôi cháu Lê Anh K.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà C là người trực tiếp nuôi cháu K nhưng không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viên kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí HNGĐ: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, Khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng vào các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Lê Anh T
- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi cháu Lê Anh K sinh ngày 25/11/2007. Ông Lê Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí HNGĐ: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013068 ngày 27/8/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Lê Anh T có quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặt bản án niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
(Đăng ký kết hôn năm 2005 phường B, TP Mỹ Tho)
- Lưu hồ sơ.